

Số: 43 /VTNN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 5 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**1. Tên tổ chức:** Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

- Mã chứng khoán: DOC
- Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại liên hệ: (0251) 3836 270 – 3833 289 Fax: (0251) 3836 270 – 3833 289
- E-mail: docambh@vnn.vn
- Đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Anh Thy- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Công bố thông tin: **Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai; Sửa đổi bổ sung Điều lệ; Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.**

**3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mục quan hệ cổ đông tại đường dẫn “ docam.vn/tai-lieu-van-ban/”**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\* Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 và các tài liệu kèm theo
- Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty;
- Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Đại diện tổ chức  
Người đại diện theo pháp luật  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Phan Thị Anh Thy**

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Biên Hòa, ngày 19 tháng 5 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3600333736  
do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Nai cấp,  
đăng ký lần đầu ngày 01/3/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08/7/2020

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được tổ chức tại Hội trường Khách sạn Đồng Nai địa chỉ số 57 Phạm Văn Thuận phường Tân Tiến thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào lúc 8 giờ 30 ngày 19 tháng 5 năm 2023. Có 19 cổ đông với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền dự họp đại diện cho 7.390.500 cổ phần, bằng 73,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (73,91% vốn điều lệ).

Đại hội đã thảo luận và ra Nghị quyết các nội dung sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Đại hội nhất trí thông qua các vấn đề sau:**

**Vấn đề 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với tỉ lệ: 99,84% số phiếu tán thành.

**Vấn đề 2.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023, với tỉ lệ: 99,84% số phiếu tán thành.

**Vấn đề 3.** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022, với tỉ lệ: 99,84% số phiếu tán thành.

**Vấn đề 4.** Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2022, với tỉ lệ: 99,84% số phiếu tán thành, cụ thể:

1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, bao gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại: 165.294.154 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 17.089.747.229 đồng

2. Phân phối lợi nhuận:

a) Lợi nhuận năm 2022 phân phối các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích lập

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động (NLD), quỹ thưởng người quản lý (NQL): tổng số 2.341.000.000 đồng (Trong đó, Quỹ khen thưởng phúc lợi NLD: 2.145.000.000 đồng, Quỹ thưởng NQL: 196.000.000 đồng).

- Tiền thưởng Ban quản lý, điều hành vượt kế hoạch: 250.000.000 đồng

\* Cộng các quỹ: **2.591.000.000** đồng

- Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ:

17.089.747.229 đồng – 2.591.000.000 đồng = 14.498.747.229 đồng

b) Lợi nhuận để chia cổ tức và tỷ lệ cổ tức:

14.498.747.229 đồng + 165.294.154 đồng = 14.664.041.383 đồng

Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ thực hiện chia hết cổ tức bằng tiền, tỉ lệ cổ tức: **14,5%**/ mệnh giá cổ phiếu, tương đương **14.500.000.000 đồng**. Trong đó:

- Đã ứng cổ tức đợt một 4,5%: 4.500.000.000 đồng

- Cổ tức chia đợt hai 10%: 10.000.000.000 đồng

c) Lợi nhuận còn lại: 14.664.041.383đ–14.500.000.000đ = **164.041.383 đồng**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2022 theo đúng quy định hiện hành.

**Vấn đề 5.** Thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Người quản lý công ty năm 2023.

Báo cáo tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty thực hiện năm 2022 là 139 triệu đồng.

Đại hội thông qua kế hoạch mức thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và tiền lương của Người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát với tỉ lệ: **99,83%** số phiếu tán thành; cụ thể như sau:

\* Thông qua mức thù lao năm 2023:

Chủ tịch HĐQT chuyên trách (đồng/ người/ tháng): không có thù lao, hưởng lương chuyên trách do Đại hội thông qua.

Phó Chủ tịch HĐQT (đồng/ người/ tháng): 4.000.000 đồng

Thành viên HĐQT (đồng/ người/ tháng ): 3.000.000 đồng

Kiểm soát viên (đồng/ người/ tháng): 2.500.000 đồng

Phụ trách quản trị, áp dụng từ tháng 01/2023 (đồng/tháng): 1.000.000 đồng

Trưởng ban kiểm soát không có thù lao, hưởng lương chuyên trách.

\* Thông qua Tiền lương của Người quản lý chuyên trách (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát) năm 2023: xây dựng, thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội, các văn bản pháp luật liên quan và phù hợp với tình hình, đặc điểm thực tế của Công ty.

- Tiền lương kế hoạch năm 2023 tạm tính ứng hàng tháng của Chủ tịch HĐQT chuyên trách là 25.000.000 đồng/tháng. Thu nhập của Chủ tịch HĐQT tính theo kết



quả SXKD của công ty. Việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương Công ty. Tiền lương đóng BHXH từ 25.000.000 đồng/ tháng – 29.000.000 đồng/tháng.

- Tiền lương bình quân của Trưởng ban Kiểm soát: Tiền lương bình quân thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2022 là 21.630.000 đồng/tháng.

Tiền lương kế hoạch năm 2023 tạm tính ứng hàng tháng của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là 11.000.000 đồng/tháng. Thu nhập của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty. Tiền lương đóng BHXH từ 11.000.000 đồng/ tháng – 15.000.000 đồng/tháng

**Vấn đề 6.** Thông qua nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 theo các chỉ tiêu và nội dung chủ yếu như sau:

**1. Chỉ tiêu Kế hoạch SXKD - tài chính năm 2023:**

- Tổng Doanh thu: 190,700 tỷ đồng  
(Tương ứng sản lượng tiêu thụ: 22.600 tấn các loại (phân bón, nông sản,...))
- Các khoản phát sinh nộp Ngân sách: 1,300 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 5,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 4,000 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH: 4,00%

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023:**

\* Lợi nhuận sau thuế TNDN: 4,000 tỷ đồng

\* Phân phối lợi nhuận:

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích lập.

- Quỹ khen thưởng -phúc lợi người lao động, quỹ thưởng người quản lý: trích lập theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, các văn bản pháp luật liên quan và phù hợp với tình hình, đặc điểm thực tế Công ty.

- Tiền thưởng cho Ban quản lý điều hành: trường hợp Công ty thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 (vượt 4,00 tỷ đồng) thì được trích tối đa bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện.

- Cổ tức năm 2023: dự kiến chia cổ tức tỉ lệ 3% mệnh giá cổ phiếu

Đại hội thông qua nhiệm vụ kế hoạch SXKD- tài chính và phân phối lợi nhuận, năm 2023 như trên với tỷ lệ: **99,84%** số phiếu tán thành.

**Vấn đề 7.** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập (chọn

một trong ba đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn Đất Việt), với tỷ lệ: **99,84%** số phiếu tán thành.

**Vấn đề 8.** Sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty

**\* Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty** (tại một số điều, khoản), cụ thể:

Điều 12. Quyền của cổ đông

*Sửa đổi khoản 3 như sau:*

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

*Sửa đổi khoản 1 như sau:*

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

*Sửa đổi điểm p, điểm t khoản 2 như sau:*

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

t) Phê duyệt/ Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Sửa đổi điểm d khoản 1 như sau:

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Bổ sung khoản 1 như sau:

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty về các vấn đề sau đây:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Định hướng phát triển Công ty (bao gồm cả việc thay đổi Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty);
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán;
- e. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- g. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
- h. Tổ chức lại, giải thể công ty.
- i. Phê duyệt/ sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- k. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Sửa đổi điểm h khoản 2 như sau:

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của



Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

\* *Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty* (tương ứng với nội dung Sửa đổi bổ sung Điều lệ nêu trên):

Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại một số điều khoản; cụ thể như sau: Khoản 2 mục 1 chương 2 Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ; Khoản 1 điều 3 thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông; Điểm p, điểm u điều 11 Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông; Điểm d khoản 1 điều 16 Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua; Sửa đổi bổ sung điều 21 Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

*Đại hội biểu quyết thông qua việc Sửa đổi bổ sung Điều lệ và Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như trên với tỷ lệ 99,84% số phiếu tán thành.*

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua toàn văn trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và cổ đông Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này; Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình, đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty./.

### ***Nơi nhận:***

- Như điều 2;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HC.



**Phan Thị Anh Thy**

Biên Hòa, ngày 19 tháng 5 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI**

Vào lúc 8 giờ 30 ngày 19 tháng 05 năm 2023 Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai, địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hoà I, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 3600333736 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/03/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 08/07/2020 đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tại Hội trường Khách sạn Đồng Nai, địa chỉ: số 57 Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**I. Tham dự Đại hội:**

Đại hội có mặt 20 cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp. Cổ đông/ đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội sở hữu/ đại diện 7.390.500 cổ phần tương ứng tỷ lệ 73,91% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ đông đại diện vốn nhà nước do Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đại diện chủ sở hữu: 01 cổ đông (03 người đại diện).
- Cổ đông ngoài nhà nước: 19 cổ đông

**II. Chương trình Đại hội:**

\* Phần nghi thức, thủ tục:

1. Chào cờ - Tuyên bố lý do - Giới thiệu Đại biểu.
2. Báo cáo Danh sách cổ đông / Đại diện cổ đông
3. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và Chủ tọa đề cử Thư ký, Ban kiểm phiếu

\* Phần nội dung Đại hội:

1. Thông qua Chương trình, Nội quy quy chế Đại hội; Khai mạc Đại hội.
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về kết quả hoạt động năm 2022 và nhiệm vụ SXKD năm 2023.
3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022.
4. Các tờ trình thông qua Đại hội:
  - Tờ trình về Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
  - Tờ trình về Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
  - Tờ trình về Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022.
  - Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022.



- Tờ trình về Báo cáo thù lao thực hiện năm 2022. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và tiền lương của Người quản lý chuyên trách, của Trường ban Kiểm soát năm 2023.

- Tờ trình về Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

- Tờ trình về sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

5. Thảo luận và Chủ tọa Đại hội trả lời ý kiến cổ đông.

6. Phần biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội .

7. Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội.

8. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội.

9. Bế mạc Đại hội.

10. Chào cờ.

### **III. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, số lượng cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội:**

Ông Ngô Huỳnh Minh thay mặt Ban tổ chức Đại hội báo cáo tình hình cổ đông và đại diện nhóm cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Theo danh sách và thực tế cổ đông tại thời điểm báo cáo, các cổ đông, đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội đều hợp lệ, đúng nguyên tắc và thủ tục quy định. Cổ đông/ đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội sở hữu 73,91% vốn điều lệ, tương đương 73,91% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được tiến hành hợp lệ.

### **IV. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa và đề cử Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu:**

Ban Tổ chức Đại hội đọc Tờ trình giới thiệu Đoàn Chủ tọa gồm có 02 người như sau:

\* **Chủ tọa Đoàn :**

- Bà Phan Thị Anh Thy - Chủ tịch HĐQT

- Ông Cao Hùng Lai - Phó Chủ tịch HĐQT

Đại hội biểu quyết nhất trí tán thành 100%.

\* Bà Phan Thị Anh Thy, thay mặt Chủ tọa Đoàn thông qua Tờ trình về đề cử Thư ký và Ban kiểm phiếu tại Đại hội:

- Thư ký: ông Ngô Huỳnh Minh

- Ban kiểm phiếu: ông Đoàn Tuấn Anh, bà Võ Thị Thanh Lương và bà Nguyễn Thị Hoa.

Đại hội biểu quyết nhất trí tán thành 100%.

### **V. Các vấn đề được trình bày tại Đại hội**

1- Bà Phan Thị Anh Thy –Chủ tịch HĐQT trình bày “Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022, Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023”.

2- Ông Đoàn Tuấn Anh – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày “Báo cáo của Ban Kiểm soát về kiểm tra, giám sát hoạt động công ty năm 2022”.

3- Chủ tọa Đoàn - Bà Phan Thị Anh Thy – Chủ tịch HĐQT trình bày:

- Tờ trình về Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

- Tờ trình về Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

- Tờ trình về Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022.

- Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022.

- Tờ trình về Báo cáo thù lao thực hiện năm 2022. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và tiền lương của Người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát năm 2023.

- Tờ trình về Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

- Tờ trình về sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **VI. Diễn biến Đại hội:**

1. Ông Cao Hùng Lai thay mặt Chủ tọa Đoàn thông qua Chương trình nội dung Đại hội và Nội quy, quy chế Đại hội. Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua 99,91%.

2. Bà Phan Thị Anh Thy - Chủ tịch HĐQT thay mặt Hội đồng quản trị trình bày báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, phương hướng nhiệm vụ của năm 2023.

### **2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:**

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 369.870.327.538 đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 22.343.867.447 đồng

- Thuế TNDN: 5.254.120.218 đồng

- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách: 6.107.955.529 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 17.820.893.958 đồng (trong đó bao gồm Chi phí thuế TNDN hoãn lại là 731.146.729)

### **2.2. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023:**

a) Chỉ tiêu Kế hoạch SXKD - tài chính năm 2023:

- Tổng Doanh thu: 190,700 tỷ đồng

(Tương ứng sản lượng tiêu thụ: 22.600 tấn các loại (phân bón, nông sản,...))

- Các khoản phát sinh nộp Ngân sách: 1,300 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 5,000 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 4,000 tỷ đồng

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH: 4,00%

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023:

\* Lợi nhuận sau thuế TNDN: 4,000 tỷ đồng

\* Phân phối lợi nhuận:

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích lập.

- Quỹ khen thưởng -phúc lợi người lao động, quỹ thưởng người quản lý: trích lập theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước, các văn bản pháp luật liên quan và phù hợp với tình hình, đặc điểm thực tế Công ty.

- Tiền thưởng cho Ban quản lý điều hành: trường hợp Công ty thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 (vượt 4,00 tỷ đồng) thì được trích tối đa bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện.

- Cổ tức năm 2023: dự kiến chia cổ tức tỉ lệ 3% mệnh giá cổ phiếu

**Đại hội đã thảo luận, biểu quyết thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD 2022 và nhiệm vụ năm 2023 với tỷ lệ tán thành: 99,84%**

**3- Thảo luận, biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán** do Bà Phan Thị Anh Thy Chủ tịch HĐQT trình bày.

Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán: với tỷ lệ tán thành **99,84%** số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**4- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022** do Bà Phan Thị Anh Thy - Chủ tịch HĐQT trình bày, cụ thể:

**4.1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, bao gồm:**

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại: 165.294.154 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 17.089.747.229 đồng

**4.2. Phân phối lợi nhuận:**

a) Lợi nhuận năm 2022 phân phối các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích lập

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động (NLD), quỹ thưởng người quản lý (NQL): tổng số 2.341.000.000 đồng (Trong đó, Quỹ khen thưởng phúc lợi NLD: 2.145.000.000 đồng, Quỹ thưởng NQL: 196.000.000 đồng).

- Tiền thưởng Ban quản lý, điều hành vượt kế hoạch: 250.000.000 đồng

\* Cộng các quỹ: **2.591.000.000 đồng**

- Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ:

17.089.747.229 đồng – 2.591.000.000 đồng = 14.498.747.229 đồng

b) Lợi nhuận để chia cổ tức và tỷ lệ cổ tức:

14.498.747.229 đồng + 165.294.154 đồng = 14.664.041.383 đồng



Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ thực hiện chia hết cổ tức bằng tiền, tỉ lệ cổ tức: **14,5%/** mệnh giá cổ phiếu, tương đương **14.500.000.000 đồng**. Trong đó:

- Đã ứng cổ tức đợt một 4,5%: 4.500.000.000 đồng
- Cổ tức chia đợt hai 10%: 10.000.000.000 đồng

c) Lợi nhuận còn lại: 14.664.041.383đ–14.500.000.000đ = **164.041.383 đồng**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm 2022 theo đúng quy định hiện hành.

**Ý kiến Đại hội** : biểu quyết nhất trí tán thành **99,84%** thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận do đại diện HĐQT báo cáo đề nghị như trên.

**5- Thảo luận, biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về giám sát tình hình hoạt động công ty năm 2022** do ông Đoàn Tuấn Anh - Trưởng ban Kiểm soát trình bày.

**Ý kiến Đại hội**: biểu quyết tán thành với tỷ lệ: **99,84%** thông qua Báo cáo của Trưởng Ban Kiểm soát đã trình bày tại Đại hội.

**6- Thảo luận, biểu quyết thông qua Tờ trình về mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023; Lương Người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát** do Bà Phan Thị Anh Thy – Chủ tịch HĐQT trình bày.

Báo cáo tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty thực hiện năm 2022 là 139 triệu đồng. Kế hoạch mức thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và tiền lương của Người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát cụ thể như sau:

\* Thông qua mức thù lao năm 2023:

Chủ tịch HĐQT chuyên trách (đồng/ người/ tháng): không có thù lao, hưởng lương chuyên trách do Đại hội thông qua.

Phó Chủ tịch HĐQT (đồng/ người/ tháng): 4.000.000 đồng

Thành viên HĐQT (đồng/ người/ tháng ): 3.000.000 đồng

Kiểm soát viên (đồng/ người/ tháng): 2.500.000 đồng

Phụ trách quản trị, áp dụng từ tháng 01/2023 (đồng/tháng): 1.000.000 đồng

Trưởng ban kiểm soát không có thù lao, hưởng lương chuyên trách.

\* Thông qua Tiền lương của Người quản lý chuyên trách (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát) năm 2023: xây dựng, thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội, các văn bản pháp luật liên quan và phù hợp với tình hình, đặc điểm thực tế của Công ty.

- Tiền lương kế hoạch năm 2023 tạm tính ứng hàng tháng của Chủ tịch HĐQT chuyên trách là 25.000.000 đồng/tháng. Thu nhập của Chủ tịch HĐQT tính theo kết

quả SXKD của công ty. Việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương Công ty. Tiền lương đóng BHXH từ 25.000.000 đồng/tháng – 29.000.000 đồng/tháng.

- Tiền lương bình quân của Trưởng ban Kiểm soát: Tiền lương bình quân thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2022 là 21.630.000 đồng/tháng.

Tiền lương kế hoạch năm 2023 tạm tính ứng hàng tháng của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là 11.000.000 đồng/tháng. Thu nhập của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty. Tiền lương đóng BHXH từ 11.000.000 đồng/tháng – 15.000.000 đồng/tháng

**Ý kiến Đại hội:** biểu quyết nhất trí tán thành **99,83%** thông qua Tờ trình về mức thù lao của HĐQT, Kiểm soát viên năm 2023 và tiền lương của Người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát được báo cáo như trên tại Đại hội.

**7- Thảo luận, biểu quyết thông qua Tờ trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:**

Theo đề xuất của Ban Kiểm soát trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 là một trong ba đơn vị kiểm toán sau: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam; Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt.

**Ý kiến Đại hội:** biểu quyết nhất trí thông qua Tờ trình về xin ý kiến Đại hội ủy quyền cho HĐQT giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội (chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023) với tỷ lệ **99,84%** số phiếu tán thành.

**8- Thảo luận, biểu quyết thông qua Tờ trình Sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty:**

\* **Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty** (tại một số điều, khoản), cụ thể:

**Điều 12. Quyền của cổ đông**

**Sửa đổi khoản 3 như sau:**

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

*Sửa đổi khoản 1 như sau:*

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

*Sửa đổi điểm p, điểm t khoản 2 như sau:*

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

t) Phê duyệt/ Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

*Sửa đổi điểm d khoản 1 như sau:*

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

*Bổ sung khoản 1 như sau:*

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty về các vấn đề sau đây:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

b. Định hướng phát triển Công ty (bao gồm cả việc thay đổi Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty);



c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán;

e. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

g. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

h. Tổ chức lại, giải thể công ty.

i. Phê duyệt/ sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

k. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

*Sửa đổi điểm h khoản 2 như sau:*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

*\* Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (tương ứng với nội dung Sửa đổi bổ sung Điều lệ nêu trên):*

Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại một số điều khoản; cụ thể như sau: Khoản 2 mục 1 chương 2 Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ; Khoản 1 điều 3 thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông; Điểm p, điểm u điều 11 Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông; Điểm d khoản 1 điều 16 Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua; Sửa đổi bổ sung điều 21 Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

**Ý kiến Đại hội:** Đại hội biểu quyết thông qua việc Sửa đổi bổ sung Điều lệ, Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như trên với tỷ lệ **99,84%** số phiếu tán thành.

**9- Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội**

Ông Cao Hùng Lai - Thay mặt Chủ tọa Đoàn thông qua Nghị quyết, Biên bản của Đại hội. Đại hội thống nhất nội dung Nghị quyết, Biên bản.

**Ý kiến Đại hội:** Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội với tỷ lệ nhất trí tán thành **100%**.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai năm 2023 bế mạc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

**THƯ KÝ**



**Ngô Huỳnh Minh**



**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Phan Thị Anh Thy**

*Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông Công ty

Trước tiên, Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo công ty xin cảm ơn và nhiệt liệt hoan nghênh sự có mặt tham dự Đại hội của quý vị đại biểu và quý cổ đông của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai.

Với nhiệm vụ và quyền được quy định trong Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội về hoạt động của Hội đồng trong năm 2022 và định hướng chiến lược, kế hoạch mục tiêu Hội đồng quản trị giao Ban điều hành thực hiện năm 2023 và thời gian tiếp theo như sau:

**A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

**I. Thuận lợi và khó khăn**

**1. Về thuận lợi:**

- Công ty Docam là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành phân bón, nông sản; có uy tín, thương hiệu và tình hình tài chính lành mạnh.

- Được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (cổ đông lớn) đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của Docam.

- Công ty được Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai cũng như các ngân hàng khác tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Được sự đồng hành, chia sẻ của đối tác/ khách hàng, quý cổ đông cùng những giải pháp đúng đắn, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, cùng sự đoàn kết nỗ lực vượt qua khó khăn của toàn thể cán bộ nhân viên công ty để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

**2. Về khó khăn, tồn tại:**

- Năm 2022, kinh tế Việt Nam đối mặt với nhiều biến động từ sự bất ổn của tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới. Ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, chiến tranh Nga – Ukraina cùng những lệnh trừng phạt giữa phương Tây và Nga, cuộc khủng hoảng năng lượng đã làm nguồn cung ứng Urê, Kali bị ngưng trệ, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, chi phí vận chuyển tăng cao làm nhiều mặt hàng như dầu, phân bón tăng giá khó lường.

- Theo Tổng cục Thống kê, kinh tế Việt Nam tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 8,02%; trong đó, ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,36% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù có sự tăng trưởng nhưng ngành nông nghiệp Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều vấn đề như diện tích đất canh tác bị thu hẹp do quá trình đô thị hóa, lạm phát tăng cao, tín dụng bị thắt chặt vào các tháng cuối năm, nguồn cung Urê/Kali



bị hạn chế, giá dầu và chi phí logistics tăng làm giá phân bón tăng kỷ lục trong 9 tháng đầu năm. Trong khi đó, giá nông sản giảm, chi phí đầu vào tăng khiến nông dân không đầu tư hoặc hạn chế bón phân cho cây trồng, dẫn đến sức mua phân bón sụt giảm mạnh. Điều này đã tác động đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành phân bón thương mại nói chung và DOCAM nói riêng.

- Bên cạnh đó, xung đột Nga và Ukraina đã khiến nguồn cung ngũ cốc toàn cầu bị gián đoạn, làm giá nguyên vật liệu thức ăn chăn nuôi trên thế giới tăng cao, nguồn cung lúa mì từ khu vực này bị đứt gãy. Các vấn đề về dịch bệnh như dịch tả heo châu Phi, dịch cúm gia cầm, ... đang dần được kiểm soát nhưng khả năng tái lại vẫn còn khá cao và khách hàng còn e ngại tái đàn. Những yếu tố này trực tiếp làm giảm nhu cầu tiêu thụ nông sản của các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi và ảnh hưởng làm giảm sản lượng kinh doanh nông sản (khoai mì) của DOCAM.

Trước thực trạng nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty đã luôn theo sát và cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô, lên các kế hoạch chi tiết, cụ thể cho hoạt động kinh doanh để kịp thời ứng phó và hạn chế rủi ro từ những biến động khó lường của nền kinh tế. Ngoài ra, Công ty luôn chủ động khảo sát, phân tích và dự báo nhu cầu thị trường, tình hình giá phân bón để điều chỉnh chính sách mua bán hợp lý. Dự đoán giá mì lát không thuận lợi nên Công ty đã mua trước và ký bán sau nên đã không gặp rủi ro thua lỗ mà ngược lại vẫn tạo được lợi nhuận trong kinh doanh nông sản.

- Chính sách quản lý phân bón của các cơ quan chức năng chưa đồng bộ, thủ tục rườm rà, phức tạp gây khó khăn cho công ty rất nhiều. Cơ chế bán hàng của Công ty làm cho hoạt động bán hàng của Công ty thiếu linh hoạt, ảnh hưởng một phần đến doanh thu, sản lượng tiêu thụ.

- Trụ sở chính của Công ty tọa lạc tại KCN Biên Hòa 1. Theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai thì KCN này sẽ được di dời từ năm 2022, tuy nhiên đến nay thời hạn di dời, chính sách bồi thường,... vẫn chưa được công bố chính thức, điều này làm cho doanh nghiệp không an tâm sản xuất kinh doanh.

## II. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 so với 2021 và so với kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022/2021 (%)	TH/KH 2022 (%)
1. Tổng sản lượng	Tấn	37.847	25.037	29.120	66,15%	85,98%
2. Doanh thu thuần	Trđ	336.508	369.870	277.489	109,91%	133,29%
3. Phải nộp ngân sách	Trđ	4.360	6.107	1.669	140,06%	365,90%
4. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	18.513	22.344	6.000	120,69%	372,40%
5. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	14.797	17.821	4.800	120,43%	371,27%

Năm 2022 là một năm vừa là khó khăn vừa là thách thức. Trong 9 tháng đầu năm giá phân bón liên tục tăng lên các đỉnh mới, tuy nhiên từ quý 4 trở đi giá phân

bón đảo chiều “đổ sục”. Do theo sát thị trường và tiên lượng được tình huống xấu nên Ban Điều hành Công ty đã chủ động ngừng mua hàng, nhanh chóng bán hàng tồn kho nên kết quả là vẫn bảo tồn được lợi nhuận kiếm được trong 9 tháng đầu năm. Mặc dù, tổng sản lượng của Công ty chỉ đạt 85,98% kế hoạch nhưng do giá hàng hóa tăng cao nên doanh thu, lợi nhuận đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch, ghi nhận ở mức cao nhất từ 10 năm trở lại đây. Doanh thu thuần đạt 369,87 tỷ đồng, thực hiện 133,29% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 17,82 tỷ đồng bằng 3,71 lần kế hoạch đề ra.

Công ty đã hoàn thành vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

## 2. Cơ cấu sản phẩm:

Sản phẩm kinh doanh	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022/2021 (%)	TH/KH 2022 (%)
- Phân bón kinh doanh	Tấn	29.790	19.819	24.100	66,53%	82,24%
- Nông sản (khoai mì)	Tấn	8.057	5.212	5.000	64,69%	104,2%
- Thức ăn chăn nuôi, lúa giống	Tấn	20	6	20	30,00%	30,0%
<b>Cộng sản lượng:</b>	<b>Tấn</b>	<b>37.847</b>	<b>25.037</b>	<b>29.120</b>	<b>66,15%</b>	<b>85,98%</b>

Năm 2022, tình hình kinh tế - chính trị bất ổn trên toàn cầu, thị trường phân bón, nông sản chịu nhiều tác động. Tổng sản lượng tiêu thụ của Công ty thực hiện được 85,98% kế hoạch và bằng 66,15% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng phân bón kinh doanh năm 2022 đạt 19.819 tấn bằng 66,53% so với năm 2021 và đạt 82,24% kế hoạch do giá phân bón tăng quá cao trong khi giá nông sản không tăng tương ứng nên nông dân hạn chế đầu tư hoặc tiết giảm sử dụng phân bón nên nhu cầu giảm 20-30% so với trước biến động. Mặt hàng nông sản (mì lát) đạt 5.212 tấn, bằng 64,69% so với năm 2021 và đạt 104,2% so với kế hoạch do các doanh nghiệp thủy sản giảm lượng hàng tiêu thụ so với năm 2021. Sản lượng lúa giống đạt gần 6 tấn bằng 30% so với cùng kỳ và đạt 30% kế hoạch.

## 3. Cơ cấu doanh thu

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện được 369,87 tỷ đồng, đạt 133,29% kế hoạch và bằng 109,91% so với cùng kỳ năm 2021. Chi tiết doanh thu năm 2022 như sau:

Mặt hàng	Năm 2021 (Triệu đồng)	Năm 2022 (Triệu đồng)	Năm 2022/2021 (%)
Doanh thu phân bón kinh doanh	283.499	333.094	117,49%
Doanh thu nông sản (khoai mì)	50.181	33.892	67,54%
Doanh thu Hạt giống	305	59	19,34%

Doanh thu dịch vụ, khác	2.523	2.825	111,97%
<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>336.508</b>	<b>369.870</b>	<b>109,91%</b>

Phân bón kinh doanh là nguồn phân bón do công ty nhập khẩu trực tiếp hoặc mua nội địa và bán cho các khách hàng. Năm 2022, doanh thu phân bón kinh doanh vẫn chiếm tỉ trọng cao nhất (90,05% tổng doanh thu) đạt 333,094 tỷ đồng, tăng 17,49% so với năm 2021 chủ yếu do giá phân bón tăng đỉnh điểm trong năm.

Mặt hàng nông sản (khoai mì) do Công ty mua về bán cho các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi, chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong cơ cấu doanh thu của công ty (14,91% năm 2021 và 9,16% năm 2022). Năm nay sản lượng nông sản khoai mì tiêu thụ giảm nhiều so với thực hiện năm trước, nên tỷ trọng doanh thu nông sản cũng giảm nhiều, chỉ chiếm tỉ lệ 9,16% tổng doanh thu. Doanh thu từ kinh doanh hạt giống và dịch vụ, khác chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể (khoảng 0,78%).

Nhìn chung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng 9,91% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu doanh thu có xu hướng tăng tỷ trọng doanh thu phân bón kinh doanh và giảm tỷ trọng các mảng kinh doanh còn lại.

#### 4. Cơ cấu lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Tỷ trọng (%)	So sánh 2022/2021 (%)
1	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	18.478.019.756	22.441.368.830	100,43%	121,45%
2	Lợi nhuận khác	Đồng	35.319.164	(97.501.383)	(0,43%)	/
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>18.513.338.920</b>	<b>22.343.867.447</b>	<b>100%</b>	<b>120,69%</b>

Năm 2022 chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt và vượt kế hoạch 272,40%, so với cùng kỳ năm trước đạt 120,69%. Trong đó, toàn bộ là lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh phát sinh từ hai mặt hàng phân bón và nông sản (mì lát), trong đó, mặt hàng phân bón đóng góp phần lợi nhuận đáng kể và chủ yếu trong năm 2022.

#### Đánh giá chung:

Năm 2022 thực sự là một năm đầy khó khăn và thử thách đối với công ty. Cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ukraina đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng phân Kali cũng như khí đốt từ khu vực này, dẫn đến thiếu hụt nghiêm trọng nguồn cung nguyên liệu Kali, Ure trên thị trường thế giới, tiếp tục đẩy giá phân bón các loại nói chung và Kali nói riêng lên mức đỉnh chưa từng có (cụ thể: Kali tăng khoảng 203% từ tháng 12/2020 đến tháng 7/2022), làm ảnh hưởng đến thương mại quốc tế cũng như tác động trực tiếp đến cung cầu phân bón và sức mua tại thị trường nội địa Việt Nam (bị sụt giảm nghiêm trọng).

Đối với kinh tế trong nước, bên cạnh những thành quả đạt được năm 2021 và mục tiêu phát triển kinh tế vĩ mô năm 2022 trong tình trạng thích ứng linh hoạt, phát triển kinh tế kết hợp với kiểm soát dịch bệnh, kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, cộng thêm “cú bồi” từ cuộc chiến giữa Nga - Ukraina nên từ tháng 02 đến tháng 7/2022 giá phân bón đạt đỉnh cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Vì giá phân bón tăng cao kỷ lục, nên nông dân không mua phân bón, thậm chí đã xuất hiện tình trạng nông dân chỉ bón cầm chừng ruộng vườn do chi phí đầu vào (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, công lao động...) tăng cao, trong khi đó giá nông sản phẩm (cây ăn trái, lúa gạo,...) giảm dưới giá thành khiến nông dân lỗ nặng, dẫn đến sức mua thị trường giảm mạnh.

Từ tháng 8/2022 đến nay, tuy cuộc xung đột quân sự Nga và Ukraina vẫn tiếp diễn, song nguồn cung phân bón đã được khai thông, nên giá phân bón bắt đầu đảo chiều “sụp đổ” theo cung cầu thị trường, đơn cử phân Ure giá giảm khoảng 36%, Kali giảm 33%,... và dấu hiệu giảm giá chưa có điểm dừng. Do theo sát thị trường và tiên lượng được tình huống xấu nên Ban Điều hành Công ty đã chủ động ngừng mua hàng, nhanh chóng bán hàng tồn kho nên kết quả là vẫn bảo tồn được lợi nhuận kiếm được trong 3 quý đầu năm và lượng hàng tồn kho phân bón các loại của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là số lượng nhỏ.

Về tình hình nông sản: giá cả diễn biến phức tạp. Thông thường theo quy luật thị trường thì thường đầu vụ (tháng 12 hàng năm) giá mì lát sẽ giảm khi vào chính vụ; tuy nhiên giá mì lát trong năm 2022 đi ngược quy luật nguyên nhân là do nguồn lúa mì từ Nga và Ukraina không về Việt Nam. Dự đoán giá mì không thuận lợi nên Công ty không ký bán trước mua sau mà ngược lại là mua trước và ký bán sau nên đã không gặp rủi ro thua lỗ mà ngược lại vẫn tạo được lợi nhuận trong kinh doanh nông sản; Sản lượng mì tiêu thụ giảm so với cùng kỳ năm 2021.

Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, công ty đạt doanh thu 369,870 tỷ đồng tương đương 133,29% kế hoạch và bằng 109,91% so với cùng kỳ năm 2021; sản lượng tiêu thụ đạt 25.037 tấn bằng xấp xỉ 86% so với kế hoạch; đặc biệt lợi nhuận trước thuế đạt 22,344 tỷ đồng bằng 372,40% kế hoạch và bằng 120,69% so với năm 2021. Khả năng tài chính của công ty tốt, đã bảo toàn phát triển vốn của chủ sở hữu. Trong quá trình hoạt động, công ty tuân thủ tốt nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách theo quy định. Công ty đã duy trì được việc làm thường xuyên cho công nhân viên, đời sống vật chất, tinh thần người lao động được tăng cao, lương bình quân người lao động đạt 13,4 triệu đồng/tháng, trong năm công ty đã tổ chức cho người lao động đi nghỉ dưỡng tại Đà Nẵng; công ty đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm cho người lao động.

Nhìn lại cả năm 2022, tuy trong điều kiện kinh tế thế giới và Việt Nam nói chung gặp nhiều bất ổn, còn ngành kinh doanh phân bón nói riêng đi từ trạng thái tăng giá lên đỉnh điểm và giảm giá theo kiểu “đô đốc không phanh”, nhưng Công ty đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Đặc biệt, Công ty đã tận dụng được cơ hội khi giá phân bón quốc tế tăng cao để tổ chức xuất khẩu phân bón được 3.153 tấn đạt hiệu quả kinh doanh cao. Đây là lần đầu tiên Công ty đã xuất khẩu phân bón Kali đạt tổng kim ngạch xuất khẩu là 2,72 triệu USD, qua đó chủ động được



nguồn ngoại tệ nhập khẩu hàng hóa. Kết quả chung cả năm Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp trên giao và Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt mức cao nhất kể từ khi cổ phần hóa đến nay. Đây là một nỗ lực và cố gắng vượt bậc của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động công ty; đồng thời cũng là cơ sở để tăng mức chia cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **III. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:**

#### ***1. Những nét cơ bản của kết quả hoạt động***

- Với vai trò là cơ quan quản lý công ty, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2022, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng và có trách nhiệm; giúp Công ty có bước chuyển trạng thái kinh doanh theo diễn biến và trạng thái của thị trường.

- Năm 2022 với nhiều khó khăn thách thức đan xen thời cơ như đã nêu trên và các yếu tố đặc thù của thị trường phân bón, nông sản cũng như những tác động tiêu cực của cuộc chiến Nga và Ukraina đã ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế toàn cầu, dẫn đến suy thoái, lạm phát cao, v.v... Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, nhận định thị trường sát với thực tế của Hội đồng quản trị nên Ban Điều hành cùng bộ máy nhân sự công ty vẫn bảo đảm hoạt động ổn định, duy trì được hoạt động kinh doanh, không tồn trữ lượng lớn phân bón tránh được cơn bão sụp giá từ tháng 9/2022 đến nay, bảo tồn được kết quả kinh doanh trước đó, hạn chế được rủi ro giảm giá do phân bón tồn kho cuối năm với khối lượng nhỏ. Qua đó đã bảo toàn được vốn cho các cổ đông, đặc biệt đã đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất trong khoảng 10 năm trở lại đây do giá phân bón tăng đỉnh điểm trong năm 2022 và nhận định đúng diễn biến, trạng thái thị trường.

- Về sản xuất kinh doanh, HĐQT và Ban Điều hành kịp thời đề ra những chủ trương, biện pháp và chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, bám sát thị trường.

#### ***2. Nội dung các kỳ họp trong năm***

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức các phiên họp để thống nhất chỉ đạo kịp thời về các nội dung chủ yếu sau:

- Báo cáo đánh giá kết quả SXKD; Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán; dự kiến về phân phối lợi nhuận năm 2021.

- Thống nhất các nội dung chuẩn bị để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

- Thảo luận về hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2022; dự báo tình hình kinh doanh quý II; Các giải pháp thực hiện và nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.

- Sau khi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, các thành viên HĐQT đã họp bàn để triển khai nghị quyết của Đại hội trong đầu quý III về một số nội dung cơ bản sau đây:

+ Thảo luận tình hình, kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch quý III/2022 và một số công việc khác thuộc thẩm quyền;

+ Về vay vốn tín dụng ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh công ty kỳ hạn vay trong 12 tháng.

- Cuộc họp quý IV về những nội dung chủ yếu sau:

+ Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ những tháng còn lại của năm 2022.

+ Thảo luận và xây dựng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023.

+ Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

+ Tại kỳ họp HĐQT vào tháng 11/2022 Hội đồng đã thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh (bổ sung bán buôn hóa chất). Ngoài ra, để bảo đảm quyền lợi của cổ đông, căn cứ tình hình thực tế và kết quả sản xuất kinh doanh công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức bằng tiền (theo mức Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên là 4,5%) vào nửa cuối tháng 12/2022.

Các cuộc họp đều có mặt đầy đủ 100% thành viên HĐQT, có đại diện Ban Kiểm soát, Ban Điều hành tham dự theo đúng qui định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

**3. Lương, thù lao và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.**

Stt	Năm 2022	Lương công việc (đồng)	Thù lao (đồng)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị:</b>		
1	Phan Thị Anh Thy – TV - Chủ tịch HĐQT chuyên trách	597.777.846	/
2	Cao Hùng Lai - TV- PCT	/	48.000.000
3	Nguyễn Thị Kim Quy - TV	/	36.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát:</b>		
1	Đoàn Tuấn Anh – Trưởng BKS chuyên trách	269.335.720	/
2	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	/	27.500.000
3	Nguyễn Thị Diệu Linh	/	27.500.000
<b>III</b>	<b>Ban điều hành:</b>		
1	Cao Hùng Lai – PGĐ	410.338.741	/
2	Ngô Huỳnh Minh - KTT	352.149.052	/

## **B. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

### **I. Mục tiêu chủ yếu của công ty**

- Không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và các hoạt động dịch vụ khác nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông; Xây dựng và phát triển thương hiệu DOCAM trở thành một thương hiệu mạnh về thương mại dịch vụ, vật tư nông nghiệp.

- Chia sẻ và hợp tác với các đối tác/ khách hàng, đảm bảo đôi bên cùng có lợi.

- Đồng hành với sự phát triển của các vùng nông nghiệp gắn kết với sự phát triển của Công ty.

- Sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

### **II. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng thị phần, lấy kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi làm nền tảng duy trì và phát triển. Tùy theo điều kiện thị trường, mở rộng việc kinh doanh nông sản và phân bón hữu cơ nhằm bù đắp sản lượng phân bón hóa học tiêu thụ ngày càng ít đi do nhu cầu thực phẩm sạch/ hữu cơ tăng lên.

- Khẩn trương xúc tiến việc tìm kiếm mặt bằng mới để chuẩn bị cho việc di dời trụ sở chính của Công ty ra khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Nếu lựa chọn được địa điểm phù hợp, Công ty sẽ lập hồ sơ báo cáo đề án xây dựng văn phòng làm việc, nhà kho theo quy định hiện hành.

Trong trường hợp việc đầu tư xây dựng mới quá tốn kém, không hiệu quả, có thể lựa chọn phương án không đầu tư cơ sở mới khi phải di dời, mà tiến hành thuê văn phòng làm việc và thuê kho ngoài lưu giữ hàng hóa.

### **III. Định hướng và kế hoạch năm 2023**

#### **1. Định hướng:**

Nhận định năm 2023 tiếp tục là một năm cực kỳ khó khăn, đầy gian nan thử thách (sau hai năm liên tiếp đạt mức lợi nhuận, cổ tức ở mức khá), cụ thể như sau:

- Kinh tế thế giới vẫn gặp rất nhiều khó khăn và thử thách: bắt đầu suy thoái, lạm phát cao, chính sách thắt chặt tiền tệ, dịch bệnh, thiên tai bất thường, ảnh hưởng bởi cuộc chiến Nga-Ukraina,... và kinh tế Việt Nam không nằm ngoài quỹ đạo đó;

- Nhu cầu sử dụng phân bón vô cơ diễn tiến theo xu hướng giảm dần trong thời gian tới do các nguyên nhân:

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp dần bởi quá trình đô thị hóa.

+ Suất đầu tư phân bón vô cơ trên một héc ta nhìn chung giảm so với thời kỳ trước bởi phụ thuộc giá tiêu thụ nông sản.

- Hiện trạng thị trường phân bón:

+ Ngay từ cuối năm 2022 đến đầu năm 2023, thị trường phân bón đã quay trở lại trạng thái: giá thấp, nguồn hàng dồi dào, cung lớn hơn cầu, cạnh tranh giữa các doanh nghiệp rất quyết liệt, biên độ lợi nhuận sụt giảm mạnh theo đà rớt giá. Điều này dẫn đến việc kinh doanh phân bón trong năm 2023 sẽ gặp cực kỳ khó khăn, các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng và lợi nhuận kế hoạch sẽ sụt giảm nghiêm trọng.

+ Cho đến hiện nay giá phân bón đang rớt giá rất nhanh và mạnh, chưa có điểm dừng (cụ thể: từ tháng 6/2022 so với tháng 03/2023 giá urea giảm 42,8% và kali giảm 37,1%). Hàng mới mua nhập về chưa kịp bán đã lỗ. Khả năng sẽ quay về mức giá thấp như trước dịch Covid-19 (nghĩa là tiếp tục giảm nữa). Hiện tại sức mua thị trường yếu, nhu cầu rất thấp, gần như không có khách hàng tiêu thụ. Mức sinh lời quay trở lại quỹ đạo bình thường (khá thấp), không đột biến như năm 2021 và 2022; Xác suất rủi ro lỗ rất cao (nếu mua hàng về, bán không kịp với đà rớt giá).

- Tóm lại năm 2023 là giai đoạn sáng lọi của thị trường phân bón, qua đó thị trường tự đào thải các khâu trung gian, đào thải các đơn vị làm ăn theo kiểu nhất thời, chụp giạt, năng lực tài chính yếu. Những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón có thương hiệu, thị trường tiêu thụ và khách hàng ổn định kết hợp với tiềm lực tài chính đủ mạnh thì mới tồn tại và trụ được trong giai đoạn này với mức lợi nhuận thấp.

- Về mặt hàng nông sản (khoai mì lát): việc kinh doanh cũng rất khó khăn, thời vụ thu hoạch ngắn (khoảng 2-3 tháng), phụ thuộc nhiều vào vùng nguyên liệu: Tây Ninh, Bình Thuận và rủi ro cao, mức sinh lời không nhiều. Tuy nhiên do có mối quan hệ tốt với một số khách hàng lâu năm và khả năng tài chính lành mạnh, Công ty cố gắng duy trì việc kinh doanh mặt hàng này và sản lượng kinh doanh khoai mì năm 2023 có thể sụt giảm so với cùng kỳ năm trước do nguyên liệu thay thế giá rẻ là lúa mì, bắp,... nhập khẩu đã về lại được Việt Nam và các nhà máy chế biến thức ăn thú y sản gặp khó khăn đầu ra.

Căn cứ vào tình hình nội tại của Công ty và những dự báo về thị trường nêu trên, HĐQT định hướng xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 một cách thận trọng, nhằm **mục tiêu bảo toàn vốn cho các cổ đông là trên hết**, theo các kịch bản sau:

*Kịch bản (1):* Sản lượng bán hàng tương đương thực hiện năm 2022; Doanh thu giảm 38% so với cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận trước thuế: huề vốn (trường hợp thuận lợi). Tạm gọi là phương án bám theo sản lượng để duy trì thị phần tương đương năm trước. Rủi ro là có thể lỗ nếu hàng nhập kho không kịp tiêu thụ so với tốc độ giảm giá.

*Kịch bản (2):* Sản lượng tiêu thụ giảm 15-20%; Doanh thu giảm 55% so với năm 2022; Lợi nhuận trước thuế: từ 3 tỷ đến 3,8 tỷ đồng. Tạm gọi là phương án kinh doanh sát thực tế tuy có sụt giảm sản lượng so với cùng kỳ năm trước song phần nào đó hạn chế được rủi ro lỗ khi không phải đua theo sản lượng thuần túy để duy trì thị phần; bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

*Kịch bản (3):* Sản lượng tiêu thụ giảm 10% và bằng 90% năm 2022; Doanh thu giảm 49% so với cùng kỳ năm 2022; Lợi nhuận trước thuế: 5 tỷ đồng. Tạm gọi là phương án kinh doanh tốt nhất theo kỳ vọng, mong muốn lời nhiều song thiếu tính



khả thi về chỉ tiêu lợi nhuận. Rủi ro là nếu thực hiện không đạt kế hoạch lợi nhuận sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lương, thu nhập của người lao động, kể cả người quản lý.

Với các phương án kinh doanh nêu trên, HĐQT mong muốn cổ đông (nhất là cổ đông lớn, cổ đông nhà nước) chia sẻ, thông cảm và có biện pháp phù hợp khi kết quả thực hiện lợi nhuận năm 2023 không đạt như kế hoạch được giao. Trên tinh thần phấn đấu tích cực, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Phương án (3) cụ thể như dưới đây.

## 2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

### 2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2023:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023
<b>a) Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>		
- Tổng sản lượng tiêu thụ:	Tấn	22.600
trong đó:		
+ Phân bón kinh doanh:	Tấn	18.080
+ Nông sản (mì lát), lúa giống:	Tấn	4.520
<b>- Tổng doanh thu:</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>190.700</b>
<b>b) Chỉ tiêu tài chính:</b>		
- Lợi nhuận trước thuế:	Triệu đồng	5.000
- Lợi nhuận sau thuế:	Triệu đồng	4.000
- Các khoản phát sinh phải nộp ngân sách:	Triệu đồng	1.300

### 2.2. Các biện pháp tổ chức thực hiện:

- Phân bón và nông sản vẫn là hai mặt hàng cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty, bên cạnh đó vẫn tiếp tục duy trì hoạt động dịch vụ cho thuê kho (nhàn rỗi) và dịch vụ khác để bổ sung nguồn thu cho công ty. Tuy nhiên, kinh doanh phân bón và nông sản (khoai mì lát) vẫn sẽ tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn và sụt giảm sản lượng tiêu thụ trong năm 2023 như đã nêu trên.

- Phân bón: Ngoài việc duy trì, thực hiện các giải pháp kinh doanh phân bón như hiện nay, trong năm 2023, Hội đồng nhất trí chủ trương Công ty tìm kiếm đối tác mới để mua bán phân bón, mở rộng đối tượng, thị trường tiêu thụ, chú trọng vào các loại phân bón mà Docam có ưu thế (như: phân Kali nitrat và Kali sulphat). Đối với phân Urê, Kali clorua, Công ty áp dụng chính sách mua nhập kho từng đợt và hạn chế tồn trữ. Đối với phân NPK cao cấp/đặc chủng, Công ty xem xét nhập khẩu để cung ứng cho thị trường chuyên biệt.

- Tiếp tục mua bán nông sản (khoai mì) song có điều chỉnh phương thức kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế. Hình thức kinh doanh mì lát năm 2023 chủ yếu là mua ngay bán ngay khi có cơ hội; kết hợp với hình thức mua tạm trữ để bán kỳ hạn cho các Nhà máy thức ăn chăn nuôi/thủy sản. Trước mắt thực hiện tốt việc giao hàng cho các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi; đồng thời tích cực, nỗ lực tìm kiếm thêm đầu ra để gia tăng được sản lượng kinh doanh.

- Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục hoạt động dịch vụ cho thuê kho thời vụ ngắn hạn để bổ sung nguồn thu, tránh lãng phí cơ sở vật chất.

- Thực hiện chủ trương thoái vốn Nhà nước tại Công ty sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát, tổ chức lại bộ máy, đội ngũ nhân sự và hệ thống phân phối: thực hiện sắp xếp bộ máy nhân sự/hệ thống phân phối, lao động phù hợp với tình hình thực tế thị trường theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả.

- Tập trung quản trị vốn được giao nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty và cổ đông.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

### **3. Hoạt động đầu tư:**

Khẩn trương xúc tiến việc tìm kiếm mặt bằng mới để chuẩn bị cho việc di dời trụ sở chính của công ty ra khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 theo quyết định của cơ quan thẩm quyền. Nếu lựa chọn được địa điểm phù hợp, công ty sẽ lập hồ sơ Báo cáo/ đề án đầu tư xây dựng văn phòng làm việc, nhà kho...theo quy định hiện hành.

Trường hợp việc đầu tư mới quá tốn kém, dễ dẫn đến không hiệu quả sử dụng vốn, công ty có thể lựa chọn phương án thuê nhà văn phòng làm việc và thuê kho bãi lưu giữ hàng hóa thay vì đầu tư mới cơ sở vật chất.

Kính thưa Đại hội, với quyết tâm cao của HĐQT, của Ban Điều hành và toàn thể công nhân viên, người lao động công ty, cùng với các ý kiến đóng góp xây dựng của quý vị cổ đông tại Đại hội này (cũng như tại bất cứ thời điểm nào khác), chúng tôi tin tưởng rằng sẽ mang lại những tác động hữu ích, giúp cho việc quản lý, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng được ngày càng tốt hơn.

HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông. Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Docam nỗ lực hết sức để vượt qua thách thức, khó khăn của năm 2023, tạo đà tăng trưởng cho thời gian tiếp theo; Qua đó gia tăng giá trị cho các cổ đông.

Kính chúc Quý vị đại biểu, toàn thể Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHCĐ thường niên 2023;
- Thành viên HĐQT, BKS, BDH.
- Lưu HC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phan Thị Anh Thy**



Đồng Nai, ngày tháng 5 năm 2023



**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT**  
**Năm 2022**

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai.

Căn cứ Báo cáo tài chính 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán độc lập số: 3723/2023/KT-RSMHCM ngày 24/03/2023.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty năm 2022 như sau:

**PHẦN A: TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH – QUẢN LÝ VỐN, TÀI SẢN**

**I. Kết quả kinh doanh**

**1. So sánh kế hoạch**

NỘI DUNG	ĐVT	TH 2022	KH 2022	% TH/KH 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	trđ	369.870	277.489	133,29%
2. Tổng Sản lượng	tấn	25.037	29.120	85,98%
Trong đó:				
- Phân bón các loại	tấn	19.819	24.100	82,24%
- Nông sản, thức ăn gia súc và loại khác	tấn	5.218	5.020	103,94%
3. Lợi nhuận trước thuế	trđ	22.344	6.000	372,4%
4. Lợi nhuận sau thuế	trđ	17.821	4.800	371,27%
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH	%	17,72%	4,77%	371,49%
6. Phải nộp ngân sách nhà nước	trđ	6.107,96	1.669	365,97%

**2. So sánh cùng kỳ**

NỘI DUNG	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2020	2022 so với 2021 tăng (+), giảm (-)		2021 so với 2020 tăng (+), giảm (-)	
					Giá trị	%	Giá trị	%
1. Doanh thu BH và DV	trđ	369.870	336.508	326.027	33.362	+ 9,91%	10.481	+ 3,21%
2. Doanh thu tài chính	trđ	4.650	3.854	3.741	796	+ 20,65%	113	+ 3,02%
3. Thu nhập khác	trđ	82	35	334	47	+134,29%	-299	- 89,52%
4. Lợi nhuận trước thuế	trđ	22.344	18.513	2.971	3.831	+ 20,69%	15.542	+ 523%
5. Lợi nhuận sau thuế	trđ	17.821	14.797	2.361	3.024	+ 20,43%	12.436	+526,72%

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực hiện năm 2022 đạt 133,29% so với kế hoạch và tăng 9,91% so với cùng kỳ năm 2021.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 22.344 triệu đồng đạt 372,4% so với kế hoạch và tăng 20,69% so với cùng kỳ năm 2021. Cơ cấu lợi nhuận như sau:

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là: 22.441 triệu đồng,
- Lợi nhuận khác là: - 97 triệu đồng.

## II. Tình hình tài chính

### 1. Khả năng sinh lời

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Tỷ suất LN sau thuế/DTT (ROS)	%	4,82	4,37
2	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	13,93	12,01
3	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH bình quân (ROE)	%	16,35	13,50
4	Tỷ suất LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,07	5,49

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 17,82 tỷ đồng, tăng 121% so với năm 2021. Điều này làm các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2022 đều cao hơn năm trước. Chỉ số ROA và ROE lần lượt là 13,93% và 16,35% cao hơn so với năm 2021.

### 2. Khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	8,28	11,26
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	7,81	6,91
3	Hệ số Nợ phải trả / Tổng tài sản	%	11,90	8,79
4	Hệ số Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	11,51	9,64

Năm 2022, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty giảm từ 11,26 lần còn 8,28 lần. Trong năm, khoản mục tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không kỳ hạn lần lượt đạt 108,5 tỷ đồng và 8,01 tỷ đồng, tăng lần lượt 2,28 lần và 2,6 lần làm tài sản ngắn hạn đạt 127,75 tỷ đồng, tăng 2,18% so với cùng kỳ. Trong khi đó, nợ ngắn hạn là 15,4 tỷ đồng, tăng 38,59% so với cùng kỳ do khoản cổ tức phải trả tăng 3,57 lần so với năm 2021.

Bên cạnh đó, do khoản mục hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ ngắn hạn vào năm 2021 lại giảm mạnh 84,71%, từ 48,22 tỷ đồng còn 7,37 tỷ đồng vào năm 2022, đã làm hệ số thanh toán nhanh của Công ty tăng 13,02% lên 7,81 lần. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn tốt, tính tự chủ cao.

Hệ số nợ phải trả so với nguồn vốn thấp cho thấy khả năng độc lập về mặt tài chính của Công ty, khả năng tài chính của công ty rất tốt do đó mức độ rủi ro tài chính từ những biến động trên thị trường tài chính là rất thấp.



### III. Quản lý tài sản

#### 1. Tình hình quản lý tài sản

##### a. Quản lý tiền và hàng tồn kho

- Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối năm là 8.204 trđ, bao gồm 192 trđ tiền mặt và 8.012 trđ tiền gửi không kỳ hạn tại các ngân hàng.

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm cuối năm 49.000 trđ là các khoản tiền gửi kỳ hạn 06 tháng tại các Ngân hàng HD BANK, VP BANK, Ngân hàng Á Châu với lãi suất từ 6,2% đến 8,54%/năm.

- Giá trị hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm là 7.373 trđ. Trong đó: Giá gốc hàng tồn kho là: 8.317 trđ, trích khoản dự phòng giảm giá mặt hàng tồn kho là 944 trđ. Các mặt hàng phân bón tồn kho cuối năm là hàng đang luân chuyển và còn hạn sử dụng.

##### b. Quản lý tài sản cố định

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm là: 27.186 trđ, trong đó nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 20.830 trđ. Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm là: 469 trđ, giá trị còn lại đến cuối năm là: 980 trđ.

Nhìn chung, Công ty quản lý tài sản cố định tương đối chặt chẽ, có mở thẻ cho tất cả các tài sản hiện có; Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016, Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính.

#### 2. Tình hình quản lý công nợ

##### - Tình hình quản lý công nợ phải thu

Chỉ tiêu	2022	2021
Các khoản phải thu ngắn hạn	<b>3.494.319.400</b>	<b>25.187.801.328</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.447.956.666	27.943.983.350
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	34.192.206	105.297.021
3. Phải thu ngắn hạn khác	296.274.397	123.172.191
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.284.103.869)	(2.984.651.234)

- Tổng nợ phải thu tại thời điểm cuối năm của Công ty là 3.494 trđ, chủ yếu là khoản phải thu khách hàng 6.448 trđ, trả trước cho người bán 34 trđ, phải thu ngắn hạn khác 296 trđ. Cuối năm, Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng với tỷ lệ đối chiếu được là 97%.

##### - Tình hình quản lý công nợ phải trả :

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm cuối năm là 15.411 trđ, chủ yếu là nợ phải trả trong kinh doanh với khoản phải trả người bán 595 trđ, người mua trả tiền trước 685 trđ, phải trả người lao động là 2.896 trđ, chi phí phải trả ngắn hạn là 3.529, phải trả ngắn hạn khác 6.241 trđ (chủ yếu là tiền cổ tức phải trả cho cổ đông), ... Cuối năm, Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng với tỷ lệ đối chiếu được là 95%.

- Công ty quản lý tình hình công nợ khá tốt, hạn chế tình trạng bị chiếm dụng vốn. Công ty thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng tuân thủ quy định tại Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ của Công ty.

#### IV. Thực hiện nghĩa vụ, chế độ quy định

##### 1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (đvt: trđ)

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Số đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
- Thuế giá trị gia tăng	26,03	166,54	163,75	28,82
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	439,68	5.254,12	5.307,04	386,76
- Thuế thu nhập cá nhân	5,84	479,43	419,23	66,03
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	198,87	198,87	-
- Lệ phí môn bài	-	9,00	9,00	-
<b>Cộng</b>	<b>471,56</b>	<b>6.107,96</b>	<b>6.097,89</b>	<b>481,62</b>

- Tổng số phải nộp NSNN trong năm là 6.107,96 trđ đạt 365,97% so với kế hoạch.

- Công ty đã chấp hành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, đã thực hiện kê khai và nộp tất cả các khoản thuế đúng theo quy định hiện hành.

##### 2. Tiền lương và các khoản trích theo lương

Trong năm, Công ty thực hiện trích lương theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Tổng quỹ lương thực trích trong năm là 6.716,158 trđ, trong đó:

- Quỹ lương của người lao động là: 5.151,8 trđ, mức lương bình quân đạt 13,416 trđ/tháng/người;

- Quỹ lương của người quản lý là: 1.564,358 trđ, mức lương bình quân đạt 32,590 trđ/tháng/người.

Công ty đã thực hiện việc trích, chi trả lương theo quy định và thực hiện đầy đủ các khoản đóng bảo hiểm theo lương cho người lao động.

#### PHẦN B: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN LÃNH ĐẠO

##### I. Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ tốt các quy định của pháp luật trong tất cả các hoạt động của Công ty. Hội đồng Quản trị đã tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoạt động tích cực, nắm bắt tình hình sâu sát, đề ra các định hướng và các giải pháp kịp thời, phù hợp nhằm khắc phục khó khăn giúp Công ty ổn định và phát triển.

2. Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 06 phiên họp và ban hành các văn bản với các nội dung chính như sau:

- Thông qua báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán và dự kiến phân phối lợi nhuận 2021 trình ĐHĐCĐ, các giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2022. Thống nhất các nội dung chuẩn bị để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022.

- Thảo luận và đưa ra các giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm

2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức bằng tiền năm 2021.
- Nghị quyết về việc Phân bổ tỷ lệ trích quỹ Khen thưởng – Phúc lợi NLĐ năm 2021.
- Nghị quyết về việc vay vốn tín dụng tại Vietinbank - Chi nhánh Đồng Nai.
- Nghị quyết v/v chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 ( tỷ lệ 4,5% mệnh giá CP) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
- Nghị quyết HĐQT v/v thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông theo thể thức Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh (thêm chi tiết ngành nghề kinh doanh bán buôn hóa chất).
- Các nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động Công ty như: Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; Thảo luận, lựa chọn phương án đầu tư trụ sở chính của công ty khi phải di dời khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1...

## **II. Ban Lãnh Đạo**

Trong năm, Hội đồng Quản trị giao cho Ban Lãnh Đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban Lãnh Đạo đã có những định hướng, kế hoạch phát triển đúng đắn trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Lãnh Đạo đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, luôn đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Ban Lãnh Đạo đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

## **III. Đánh giá chung**

Năm 2022, Hội đồng Quản trị, Ban Lãnh Đạo cùng với toàn thể người lao động đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp trong SXKD nhằm khắc phục khó khăn và mang lại lợi nhuận cho Công ty, vốn Công ty được bảo toàn. Tình hình tài chính Công ty hiện tại là an toàn, ổn định.

## **PHẦN C: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban Kiểm soát hiện có 03 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách, đáp ứng cơ cấu theo quy định pháp luật và điều lệ. Năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp với nội dung chính là thẩm định BCTC và lập dự thảo báo cáo BKS trình Đại hội cổ đông thường niên, đồng thời BKS cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác trong năm. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình SXKD, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và việc tuân thủ các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát đều được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty; qua đó cũng giúp công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện tốt hơn.

Các khoản thu nhập từ lương, thưởng và thù lao trong năm 2022 của Ban kiểm soát phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2022 và theo hướng dẫn tại thông tư 28/2016-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trong năm, số tiền thực nhận chi tiết như sau:

Họ tên	Chức vụ	Lương (VND)	Thù lao (VND)
Đoàn Tuấn Anh	Trưởng BKS chuyên trách	269.335.720	0
Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Kiểm soát viên	0	27.500.000
Nguyễn Thị Diệu Linh	Kiểm soát viên	0	27.500.000
<b>Cộng</b>		<b>269.335.720</b>	<b>55.000.000</b>

#### **PHẦN D: KIẾN NGHỊ**

Kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh Đạo Công ty:

- Duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo an toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Công ty, khai thác triệt để các mặt hàng phân bón Công ty có ưu thế. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường và tăng cường công tác tiếp thị để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện tốt việc quản lý công nợ, tránh rủi ro phát sinh công nợ khó đòi. Rà soát các tài liệu, chứng từ liên quan đến những công nợ phải thu khó đòi đã xử lý trích lập dự phòng để tiến hành xử lý nợ theo quy định.

- Tiếp tục chú trọng và làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động SXKD và quản lý của Công ty.

#### **PHẦN E: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2023**

Để hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy chế, quy định của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính và việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về lao động, tiền lương và các chế độ đối với người lao động.

- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Công ty.



*Trên đây là toàn văn Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông.*

*Trân trọng báo cáo!*

**Nơi nhận:**

- ĐHĐ cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: BKS Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**Đoàn Tuấn Anh**

Số: /TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, bao gồm:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Các nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty ([www.docam.vn](http://www.docam.vn)) và đính kèm trong tài liệu Đại hội.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm tài chính 2022
1	Tổng tài sản	Đồng	129.465.404.624
2	Doanh thu thuần bán hàng và dịch vụ	Đồng	369.870.327.538
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	22.343.867.447
4	Thuế TNDN	Đồng	5.254.120.218
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	17.820.893.958
6	Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Đồng	6.107.955.529

Báo cáo tài chính với số liệu trên đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán xác nhận “phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán nêu trên theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Phan Thị Anh Thy

Số: /TT-HĐQT

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

### TỜ TRÌNH

#### Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/5/2021;

- Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐQT ngày 23/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai về tổ chức ĐHCĐ thường niên 2023;

- Căn cứ Chương trình, tài liệu họp và các nội dung đã báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

#### 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH/ KH 2022
1. Tổng sản lượng	Tấn	29.120	25.037	85,98%
2. Doanh thu thuần	Triệu đồng	277.489	369.870	133,29%
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.000	22.344	372,40%
4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.800	17.821	371,27%
5. Tỷ suất lợi nhuận/ vốn CSH	%	4,77	17,72	371,49%
6. Phải nộp ngân sách	Triệu đồng	1.669	6.107	365,91%

#### 2. Thông qua Kế hoạch SXKD - tài chính năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

a) Kế hoạch SXKD - tài chính năm 2023:



<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2023</b>
- Tổng sản lượng tiêu thụ:	Tấn	22.600
trong đó:		
+ Phân bón kinh doanh:	Tấn	18.000
+ Nông sản (mì lát), lúa giống:	Tấn	4.520
- Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	190,700
- Lợi nhuận trước thuế:	Tỷ đồng	5,000
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	4,000
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	4,00
- Các khoản phát sinh nộp ngân sách:	Tỷ đồng	1,300

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2023

Lợi nhuận sau thuế TNDN 4,00 tỷ đồng được phân phối như sau:

+ Quỹ đầu tư phát triển: không trích.

+ Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi người lao động, quỹ thưởng người quản lý: thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTB&XH và phù hợp với đặc điểm thực tế của công ty.

+ Trường hợp lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện vượt mức kế hoạch được giao (vượt 4,00 tỷ đồng) thì được trích tiền thưởng vượt kế hoạch cho Ban quản lý điều hành tối đa bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế thực hiện.

+ Chia cổ tức: HĐQT dự kiến tỉ lệ cổ tức 3% mệnh giá cổ phiếu.

Căn cứ vào Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD - tài chính năm 2023 đã trình bày trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phan Thị Anh Thy**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI  
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

\*\*\*

Số: /TT-BKS



**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022 (Báo cáo của Ban Kiểm soát được đính kèm trong tài liệu Đại hội).

Trân trọng kính trình./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
Trưởng ban

**Đoàn Tuấn Anh**

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

Số: /TT-HĐQT

**TỜ TRÌNH**  
**Về phân phối lợi nhuận năm 2022**

Căn cứ kết quả lợi nhuận (theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán); Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

**1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, bao gồm:**

- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước để lại: 165.294.154 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế (còn lại) năm 2022: 17.089.747.229 đồng

**2. Phân phối lợi nhuận:**

a) Lợi nhuận năm 2022 phân phối các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: không trích
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi Người lao động (NLĐ), quỹ thưởng Người quản lý (NQL): theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH tổng số 2.341.000.000 đồng, gồm:

- + Người lao động: 2.145.000.000 đồng
- + Người quản lý: 196.000.000 đồng

- Tiền thưởng Ban Quản lý – Điều hành (theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ): 250.000.000 đồng

\* Cộng các quỹ: **2.591.000.000 đồng**

- Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ:

17.089.747.229 đồng – 2.591.000.000 đồng = 14.498.747.229 đồng

b) Lợi nhuận để chia cổ tức:

14.498.747.229 đồng + 165.294.154 đồng = 14.664.041.383 đồng

Đề nghị chia cổ tức **14,5%: 14.500.000.000 đồng**, trong đó:

- Đã ứng cổ tức đợt một (4,5%): 4.500.000.000 đồng
- Cổ tức chia đợt hai (10%): 10.000.000.000 đồng

c) Lợi nhuận còn lại: 14.664.041.383đ – 14.500.000.000đ = **164.041.383 đồng**

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như trên để thực hiện theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP  
ĐỒNG NAI  
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Phan Thị Anh Thy



Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023

Số: /TT-HĐQT

## TỜ TRÌNH

*Về: Thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát  
và tiền lương của Người quản lý chuyên trách, của Trưởng ban Kiểm soát*

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xin báo cáo với Đại hội để thông qua như sau:

### A. THÙ LAO:

#### I. Thù lao thực hiện năm 2022:

Ngày 03/6/2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua Nghị quyết về mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022. Tổng mức thù lao năm 2022 đã thực hiện là 139 triệu đồng, trong đó:

- Thù lao HĐQT là: 84 triệu đồng,
- Thù lao Ban Kiểm soát là: 55 triệu đồng.

#### II. Kế hoạch thù lao năm 2023:

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và nhân sự của Công ty, xin báo cáo mức thù lao dự kiến của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 để Đại hội xem xét và biểu quyết như sau:

##### 1. Mức thù lao thành viên HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT (chuyên trách): không có thù lao, hưởng lương chuyên trách (do Đại hội đồng cổ đông thông qua).
- Phó chủ tịch HĐQT: 4 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3 triệu đồng/tháng

##### 2. Mức thù lao Kiểm soát viên:

- Thù lao Kiểm soát viên: 2,5 triệu đồng/tháng/người
- Trưởng BKS (chuyên trách): không có thù lao; hưởng lương chuyên trách.
- \* Tổng mức thù lao người quản lý không chuyên trách năm 2023 là 144 triệu đồng.

\* Thù lao chức danh Phụ trách quản trị: 01 triệu đồng/tháng, áp dụng từ tháng 01/2023.



## **B. TIỀN LƯƠNG:**

**1. Kế hoạch tiền lương của người quản lý chuyên trách năm 2023** (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng ban Kiểm soát): thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; cụ thể:

\* Tiền lương kế hoạch năm 2023 của Chủ tịch HĐQT chuyên trách tạm tính ứng hàng tháng đề nghị Đại hội thông qua là 25 triệu đồng/tháng.

Thu nhập của Chủ tịch HĐQT chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty.

\* Tiền lương đóng BHXH hàng tháng: từ 25 triệu đồng/tháng – 29 triệu đồng/tháng

### **2. Tiền lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách:**

\* Tiền lương bình quân thực hiện của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2022 là 21,63 triệu đồng/tháng.

\* Tiền lương kế hoạch năm 2023 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tạm tính ứng hàng tháng đề nghị Đại hội thông qua là 11 triệu đồng/tháng.

Thu nhập của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tính theo kết quả sản xuất kinh doanh của công ty; việc trả lương thực hiện theo Quy chế trả lương của Cty.

\* Tiền lương đóng BHXH hàng tháng: từ 11 triệu đồng/ tháng – 15 triệu đồng/tháng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Phan Thị Anh Thy**

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2023



\*\*\*  
/ TT-BKS

### TỜ TRÌNH

V/v ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán (cập nhật đến ngày 01/01/2022);

Để việc thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính công ty năm 2023 được kịp thời, thuận lợi và đảm bảo các quy định hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Xem xét phê duyệt 03 đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

STT	Tên Công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Tầng 03 Tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, P. 01, Q. 4, TP. HCM
2	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	140 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, TP.HCM
3	Công Ty TNHH Kiểm Toán - Tư Vấn Đất Việt (VIETLAND CO., LTD)	02 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

2. Xem xét ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo, lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai theo đúng quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình./.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
Trưởng ban

Đoàn Tuấn Anh



**TỜ TRÌNH**

**Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/5/2021;

- Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐQT ngày 23/3/2023 về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;

- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Stt	Điều lệ hiện tại (cũ)	Sửa đổi
1	<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp [Điều lệ công ty không có quy định khác] thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử</p>	<p><b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề</p>



	thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>
3	<p><b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p>	<p><b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>t) Phê duyệt/ Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p>
4	<p><b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p>	<p><b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p>

	<p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p>	<p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p>
5	<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty về các vấn đề sau đây:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Định hướng phát triển Công ty (bao gồm cả việc thay đổi Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty);</p> <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán;</p> <p>e. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>g. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>h. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p><b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty về các vấn đề sau đây:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Định hướng phát triển Công ty (bao gồm cả việc thay đổi Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty);</p> <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán;</p> <p>e. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>g. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.</p> <p>h. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>i. Phê duyệt/ sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</p> <p>k. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>

<p>6</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>
----------	---	--

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phan Thị Anh Thy**



**TỜ TRÌNH**

**Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty  
của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐQT ngày 23/3/2023 về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai;

- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc Sửa đổi bổ sung **Quy chế nội bộ về quản trị Công ty** (Quy chế) như sau:

Stt	Quy chế hiện tại (cũ)	Sửa đổi
1	<p><b>CHƯƠNG 2- ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p><b>I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p><b>Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 14, Điều 15 Điều lệ công ty; cụ thể như sau:</p>	<p><b>CHƯƠNG 2- ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p><b>I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b></p> <p><b>Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 14, Điều 15 Điều lệ công ty; cụ thể như sau:</p>

<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt / Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p>
---	--

	n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.	n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
2	<p><b>Điều 3. Thâm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. <i>Thâm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:</i> Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 14 Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><b>Điều 3. Thâm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. <i>Thâm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:</i> Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 14 Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>
3	<p><b>Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>
4	<p><b>Điều 16. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p>	<p><b>Điều 16. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>
5	<p><b>Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</b></p> <p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần</p>	<p><b>Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</b></p> <p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần</p>



<p>thiết vì lợi ích của Công ty về các vấn đề sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</li> <li>Định hướng phát triển Công ty (bao gồm cả việc thay đổi Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty);</li> <li>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> <li>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán;</li> <li>Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</li> <li>Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</li> </ol>	<p>thiết vì lợi ích của Công ty về các vấn đề sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</li> <li>Định hướng phát triển Công ty (bao gồm cả việc thay đổi Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty);</li> <li>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.</li> <li>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> <li>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán;</li> <li>Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</li> <li>Tổ chức lại, giải thể công ty.</li> <li>Phê duyệt/ sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</li> <li>Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</li> </ol>
--	---

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Phan Thị Anh Thy